

Số: 21/2024/QĐST-DS

P, ngày 19 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Điều 146, 147, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V:

Địa chỉ: Số F A, Đường V, tổ A, phường Q, thành phố T.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Xuân H – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đức Đ -Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra nội bộ Công ty cổ phần V.

Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Tống Thị S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:** Ông Phạm Văn B và bà Tống Thị S có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền tính đến ngày 30/6/2024 là: 146.733.907 đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn chín trăm linh bảy đồng).

Thời hạn thanh toán: Ông Phạm Văn B và bà Tống Thị S thanh toán cho Công ty cổ phần V số tiền 80.000.000đ vào ngày 25/12/2024 và đến ngày 20/01/2025 thanh toán số tiền còn lại là 66.733.907 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: ông B và bà S nhận nộp 3.668.000đồng (Ba triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Công ty cổ phần V được hoàn lại số tiền 3.670.000đ (Ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004757 ngày 08/11/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Hồng Nam**